

Số: /KH-THHT

Vĩnh Hòa, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo nội dung giáo dục c phương cấp tiểu học;

Quyết định số 4746/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học;

Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học;

Thông tư số 08/2024/TTBGDĐT ngày 15/5/2024 về HD lồng ghép nội dung GDQP&AN trong trường TH, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;

Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/3020 vv hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;

Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học;

Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng Công dân số cấp tiểu học;

Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 vv ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 ban hành Danh mục tối thiểu môn học GDQP&AN;

Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn lồng ghép nội dung Giáo dục QPAN trường Tiểu học, THCS và trường THPT có nhiều cấp học;

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố;

Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Công văn số 351/UBND-VHXH ngày 30 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Vĩnh Hòa về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026,

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường,

II. ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Xã Vĩnh Hòa được thành lập theo Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025 và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số 2 xã (xã Hùng Tiến và xã Vĩnh Hòa cũ), Sau khi sáp nhập xã Vĩnh Hòa có diện tích tự nhiên 21,66 km², gồm 27 thôn, 9155 hộ dân, tổng số dân là 28.269 người; mật độ dân số 1346 người/km². Phía Bắc giáp xã Vĩnh Thịnh, phía Tây giáp tỉnh Hưng Yên; phía Nam giáp xã Vĩnh Hải, phía Đông giáp xã Vĩnh Bảo.

Trên địa bàn xã có 10 cơ sở giáo dục công lập, gồm 2 trường Trung học cơ sở; 04 trường Tiểu học, 4 trường Mầm non. Nhân dân xã Vĩnh Hòa có truyền thống hiếu học. Sự nghiệp giáo dục của xã Vĩnh Hòa thường xuyên nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể trong xã. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học hàng năm được tăng cường đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ đổi mới.

Nhân dân trong xã sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp, làm công nhân công ty may mặc; công ty Gấu bông trên địa bàn và một số ngành nghề khác như các tổ hợp làm nghề cơ khí, nghề mộc, dệt thảm, nghề mây tre đan, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng... Đời sống nhân dân xã Vĩnh Hòa đã có

nhiều cải thiện, phần lớn nhân dân đã quan tâm và tạo điều kiện tốt cho việc học tập của con em.

Công tác văn hoá xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần ngày càng được nâng cao; hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; hệ thống giao thông thuận lợi cho học sinh đến trường. Việc sáp nhập đơn vị hành chính có những tác động không nhỏ đến công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

1.2. Thời cơ

- Đảng, Nhà nước ta luôn coi giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Nhiều chủ trương, chính sách lớn đã được ban hành, thúc đẩy giáo dục và đào tạo đổi mới, phát triển mạnh mẽ, đạt những kết quả quan trọng. Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nghị quyết Đảng bộ xã Vĩnh Hòa đã xác định tiếp tục đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giữ vững các trường trên địa bàn đạt Chuẩn Quốc gia, quan tâm, khuyến khích đầu tư xây dựng phòng học thông minh.

- Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xóa đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức.

- Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo.

- Khoa học công nghệ- Trí tuệ nhân tạo ngày càng phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày đem lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao.

1.3. Thách thức

- Nhân dân sống chủ yếu làm nông nghiệp, mức thu nhập thấp, tỉ lệ cận nghèo gia đình khó khăn còn nhiều nên nhà trường sẽ khó khăn trong công tác vận động XHHGD.

- Một bộ phận CMHS do điều kiện kinh tế khó khăn nên thiếu quan tâm đầu tư cho việc học tập của học sinh, CMHS chưa hợp tác với GVCN trong công tác nhận xét, đánh giá học sinh, còn giao phó cho nhà trường và thầy cô giáo.

- Các nguồn thu từ ngân sách địa phương còn hạn chế, nên việc đầu tư cho sự nghiệp giáo dục chưa nhiều và kịp thời.

- Nhà trường thiếu giáo viên giáo viên Văn hóa, giáo viên Tổng phụ trách Đội, nhân viên thiết bị thư viện nên công tác quản lý, điều hành cũng gặp không ít khó khăn.

- Nhiều HS tiếp thu bài chậm nhưng lại chóng quên, còn rụt rè và chưa tự giác, chưa chịu khó suy nghĩ, chưa hợp tác cùng bạn để chiếm lĩnh kiến thức mới. Một số ít em bị tự kỷ còn hay nghịch, thiếu hợp tác, ý thức chấp hành kỉ luật chưa cao.

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Một bộ phận giáo viên còn hạn chế trong thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, nhất là việc vận dụng các kỹ thuật dạy học mới, ứng dụng CNTT- Trí tuệ nhân tạo còn chưa hiệu quả; tinh thần tự học, tự bồi dưỡng chưa cao.

- Cơ sở vật chất trường còn thiếu thốn, chật hẹp so với yêu cầu chuẩn: Còn thiếu phòng Đa chức năng, phòng Khoa học&Công nghệ, bãi tập; Các phòng chức năng và phòng bộ môn cũng còn thiếu trang thiết bị; nhà VSHS còn chật hẹp, chưa đảm bảo chuẩn, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và giáo dục HS của nhà trường theo hướng đổi mới.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Quy mô số lớp, số học sinh

Năm học 2025-2026 tổng số 604 học sinh chia 17 lớp đạt tỷ lệ 35,6 học sinh /lớp. Trong đó có 4 HS khuyết tật, 6 HS dân tộc; 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Học sinh đa số ngoan lễ phép, luôn chấp hành tốt mọi nội quy qui định của nhà trường, có ý thức trong việc tự học và tự phục vụ bản thân. Tuy nhiên còn hạn chế về kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, còn nhiều học sinh khuyết tật hòa nhập và 1 bộ phận học sinh chưa nhận được sự quan tâm đầy đủ của phụ huynh.

Khối	Lớp 1	Lớp 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Cộng
Số lớp	4	4	3	3	3	17
Tổng số HS	122	122	120	114	126	604
Bình quân HS/lớp	30,5	30,5	40	38	42	35,5
HS nữ	64	59	59	47	60	289
HS dân tộc	1	3	1	1	1	6
HSKT	0	2	1	1	0	4
HS có HC KK	8	10	10	7	10	45
HS bán trú	59	38	24	13	17	151
HS học 2 buổi/ngày	122	122	120	114	126	604

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên

- Tổng số CBGVNV: 27 đ/c, Nữ : 22 đ/c, Biên chế 24, Hợp đồng 03.

- Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng được trong việc tiếp cận và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

TT	Chức danh	BC giao	BC hiện có	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ			Hợp đồng	Thừa/ thiếu
				Th.sĩ	ĐH	TC		
1	Cán bộ quản lí	2	1		1			
2	Nhân viên	Kế toán	1	1		1		
		TV -TBDH	1	0		0	0	-1
3	Giáo viên TH (VH)	21	18		18		2	-3
4	GV- TPT Đội	1	0		0			-1

5	GV tiếng Anh	2	2		2		0	
6	Giáo viên Âm nhạc	1	1		1			
7	Giáo viên Mỹ thuật	1	1		1			
Tổng		30	24		24		0	-5

* Số giáo viên biên chế dạy học 2 buổi/ ngày: 22 GV/17 lớp (đạt tỉ lệ 1,29 GV/lớp) Như vậy trường còn thiếu 3 giáo viên VH.

*Trình độ lý luận chính trị:

STT	Chức danh		Tổng số	Trình độ lý luận chính trị	
				Trung cấp	Sơ cấp
1	Cán bộ quản lí		1	1	
2	Nhân viên	Kế toán	1		1
		Thư viện - TBDH	0		0
3	Giáo viên		22		17
Tổng			24	1	18

- Khái quát chung về tình hình đội ngũ của trường:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đa số nhiệt tình tâm huyết, trình độ tay nghề khá vững vàng, đoàn kết nội bộ tốt, có tinh thần trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên tỉ lệ giáo viên giỏi cấp huyện, cấp thành phố còn thấp, việc tiếp cận công nghệ thông tin còn chưa mạnh dạn.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Trường có tổng diện tích 6720m², trong đó sân chơi 1870 m²

+ Phòng học văn hóa: 17 phòng, có ti vi màn ảnh rộng 55 inch được kết nối Internet.

+ Phòng Thư viện: 01 (48m²/phòng); 01 nhà Thư viện xanh (96m²);

+ Phòng Thiết bị: 01 (48m²/phòng)

+ Phòng tin học: 01 (56 m²/phòng) với 21 máy đã được kết nối Internet); trang bị 1 tivi 55 inch.

+ Phòng Mỹ thuật: 01 (56m²/phòng); trang bị 1 tivi 55 inch.

+ Phòng Âm nhạc: 01 (56m²/phòng); trang bị 1 tivi 55 inch

+ Phòng Ngoại ngữ: 01 (56m²/ phòng); trang bị 1 tivi 55 inch, 1 máy tính.

+ Phòng Truyền thống: 01 (48m²/ phòng)

+ Hội trường: 96m² có trang bị 1 ti vi màn ảnh rộng.

+ Phòng Hành chính- quản trị: 5 (Trang bị 03 máy tính đã được kết nối Internet; 02 máy in)

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Tuy nhiên so với yêu cầu Chuẩn, trường còn thiếu 2 phòng học chức năng (phòng đa năng, phòng KH&CN); công trình vệ sinh chưa đạt chuẩn theo quy định.

2.4. Điểm mạnh của nhà trường

- Luôn nhận được sự quan tâm của Sở GD&ĐT; chính quyền địa phương quan tâm đến công tác giáo dục.

- Đội ngũ trình độ đạt chuẩn 100%.

- Thông tin: Trường đã kết nối internet, có địa chỉ gmail nên việc cập nhật thông tin, báo cáo kịp thời, chính xác.

- Tài chính: Ngân sách Nhà nước cấp 100% kinh phí.

- Chất lượng dạy học hàng năm được duy trì và giữ vững:

+ HS thực hiện đầy đủ 4 nhiệm vụ của học sinh: 100%

+ Thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp TP hàng năm đều có giải cao: Đạt 38 giải cấp huyện, trong đó 6 giải Nhất, 10 giải Nhì, 8 giải Ba và 14 giải KK. Đạt 3 giải cấp TP, trong đó 1 giải Nhất, 2 giải KK.

+ HS hoàn thành chương trình Tiểu học: đạt 100%

+ Phổ cập GD: Duy trì PCGDTH Mức độ 3, XMC mức độ 2, PCTH ĐĐT: Tỷ lệ: 99%

- Năm 2024-2025 đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến”.

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát, có nhiều cây xanh; cơ sở vật chất 100% kiên cố, đủ 1 phòng học/1 lớp, các phòng chức năng, TBDH cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học; chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được chi trả kịp thời, đầy đủ.

- Phụ huynh đã có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động học sinh ra lớp; HS ngoan, có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập.

2.5. Điểm yếu

- Đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Còn thiếu (Thiếu 1 CBQL; thiếu 4 GV, trong đó 3 GV văn hóa, 1 GV TPT Đội, thiếu 1 NV TB-TV) nên ít nhiều ảnh hưởng tới công việc điều hành chung.

- Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa tự giác, chưa sáng tạo trong công việc; đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét.

- Nhận thức của một bộ phận HS còn chậm, khả năng tự học, kỹ năng sống, giao tiếp còn hạn chế.

- Một số phụ huynh thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa thật hiệu quả.

- Cơ sở vật chất, TBDH chưa đồng bộ, hiện đại.

- Nhà vệ sinh của HS nam số bệ bệ còn ít, máng tiểu còn rò rỉ, hệ thống thoát nước chưa thật tốt hay gây ứ đọng và mất VSC; Sân trường còn hay đọng nước, nhiều chỗ mọc gây trơn trượt; tường các phòng học khu B nhiều chỗ bị ẩm mốc, bong chóc... So với thông tư 13/TT-BGD&ĐT năm học 2025-2026 còn thiếu phòng Khoa - Công nghệ, phòng đa chức năng...

- Sân tập chưa có quy hoạch rõ ràng.

Căn cứ vào quy mô số lớp, số học sinh, CSVC, đội ngũ của năm học 2025-2026, nhà trường định hướng một số nội dung sau:

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những phẩm chất, năng lực cốt lõi cũng như phẩm chất, năng lực sẵn có của từng cá nhân; giúp hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt..

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

2.1. Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đảm bảo an toàn, an ninh trường học; thực hiện có hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định phù hợp với thực tiễn.

2.2. Triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

2.3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, xây dựng và đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, kiểm định chất lượng Cấp độ 2; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả quản lý giảng dạy trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2.4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

2.5. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

2.6. Đẩy mạnh chuyên đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 02-NQ/ĐH xã Vĩnh Hòa với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Tiếp cận giáo dục

- Huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 100%, kể cả học sinh khuyết tật. Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 4 học sinh khuyết tật trí tuệ, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Không có học sinh bỏ học.

- Duy trì tỷ lệ Phổ cập GDTH Mức độ 3 – XMC mức độ 2; PC GDTH ĐDT 99% trở lên.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, 100% học sinh được học Ngoại ngữ Tiếng Anh, Kỹ năng sống, kỹ năng Công dân số. 100% HS lớp 3,4,5 được học Tin học.

2. Chất lượng đội ngũ

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.
- 100% giáo viên thực hiện đúng Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch dạy học, Quy chế chuyên môn, các quy định của ngành, văn hóa ứng xử và đạo đức nhà giáo theo quy định.
- 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng hiệu quả CNTT, chuyển đổi số trong dạy học và giáo dục.
- 100% giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề do các cấp tổ chức đạt kết quả Khá và Tốt về Chất lượng BDTX.
- 100% giáo viên đạt GVĐG/GVCNG cấp trường; 25% Gv dự thi, đạt GVCN giỏi cấp xã.
- 100% CBGV viết sáng kiến và áp dụng hiệu quả trong giảng dạy.
- 100% giáo viên tham gia các cuộc thi, giao lưu các cấp tổ chức.
- Dự thi GVĐG cấp TP: 1-2 đ/c đạt.
- 100% GV đạt danh hiệu LĐT, 5-7 đ/c đạt CSTĐCS
- Có 90-100% GV sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, có sản phẩm ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo AI vào giảng dạy dự thi cấp trường, có video sản phẩm bài giảng.
- 100% CBGV đạt danh hiệu “Công dân học tập”, Tập thể đạt danh hiệu: “Đơn vị học tập”
- 100% các thầy cô tham gia cuộc thi trực tuyến về lý luận Chính trị, ATGT, tham gia viết đăng bài trên công thông tin điện tử 1 bài/tháng,..

3. Chất lượng giáo dục

- Chất lượng KTĐK

MĐĐ Khối	Đạt yêu cầu	Điểm 8,5-10		Điểm 7- 8,4		G/C
		Toán	T. Việt	Toán	T. Việt	
Khối 1	95-100%	60-70%	65-70%	30-40%	25-30%	Các khối kế thừa và phát huy kết quả của năm học trước.
Khối 2	95-100%	60-70%	65-70%	30-40%	25-30%	
Khối 3	96-100%	60-70%	50-60%	20-30%	20-30%	
Khối 4	90-100%	40-50%	30-40%	30-40%	30-40%	
Khối 5	90-100%	40-50%	50-60%	40-50%	30-40%	
TT	93-100%	50-60%	50-60%	30-40%	25-35%	

- Chất lượng các môn học và HDGD:

MÔN HỌC/ HDGD	Số số 604	Mức độ					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
Tiếng Việt	604	459	75	141	23,34	4	0,66
Toán	604	460	76,16	140	23,18	4	0,66

Tiếng Anh	604	455	75,33	145	24,01	4	0,66
Tin học	360	285	79,2	75	20,8	0	0
Công nghệ	360	285	79,2	75	20,8	0	0
Đạo đức	604	460	76,2	144	23,8	0	0
TNXH	364	285	78,3	79	21,7	0	0
Khoa học	240	180	75	60	25	0	0
LS &ĐL	240	180	75	60	25	0	0
GDTC	604	460	76,2	144	23,8	0	0
Âm nhạc	604	458	75,8	146	24,2	0	0
Mĩ thuật	604	458	75,8	146	24,2	0	0
HĐTN	604	460	76,16	144	23,84	0	0

- Đánh giá về năng lực

Mức đạt	Năng lực cốt lõi							
	Năng lực chung			Năng lực đặc thù				
	Tự chủ và tự học	Giao tiếp và hợp tác	CQVĐ và sáng tạo	Ngôn ngữ	Tính toán	Khoa học	Thẩm mỹ	Thể chất
Tốt	509	505	505	505	505	505	505	509
Đạt	91	95	95	95	95	95	95	91
CCG	4	4	4	4	4	4	4	4

- Đánh giá về Phẩm chất:

Mức đạt	Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm
Tốt	509	500	505	505	505
Đạt	95	104	95	95	95
CCG	0	0	4	4	4

- Xếp loại giáo dục cuối năm (không tính HS khuyết tật)

Mức Xếp loại	KHỐI I	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		TỔNG	
	Sĩ số	12	3K	12	1K	12	1K	114		12		60	5
	SL-%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HT xuất sắc	71	58,2	51	41,8	47	39,2	34	29,8	43	34,1	24	40,6	40,7
Hoàn thành tốt	37	30,3	41	33,6	55	45,8	56	49,1	70	55,6	25	42,9	42,9
Hoàn thành	10	8,2	30	24,6	18	15	24	21,1	13	10,3	95	15,7	15,7
Chưa hoàn thành	04	3,3	0	0	0	0	0	0	0	0	04	0,7	0,7

(Một số HS Khuyết tật, tự kỷ K1,2,3 học bình thường, đánh giá có linh hoạt giảm nhẹ)

- Hoàn thành chương trình lớp học (khối 1, 2, 3, 4): 474 em = 99,1%
- Hoàn thành chương trình Tiểu học (khối 5) : 126 em = 100%

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1 theo công văn 2345/BGDĐT)

Năm học 2025 -2026 căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn của SGDĐT, căn cứ vào khung thời gian, các ngày nghỉ lễ trong năm và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường tiểu học Hùng Tiến xây dựng kế hoạch dạy học cho các môn học/HĐGD (Phụ lục 1.4)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

- Hoạt động trải nghiệm toàn trường trong tiết chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp.
- Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm.

2.2. Tổ chức hoạt động ngoài giờ hành chính cho học sinh, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3)

3. Khung thời thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

- Khung thời gian thực hiện chương trình:

Thực hiện Quyết định 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố về kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Các hoạt động giáo dục		Thời gian thực hiện
Ngày tựu trường		Lớp 1: Thứ Hai, ngày 25/8/2025; Lớp 2 đến 5: Thứ Sáu, ngày 29/8/2025
Ngày khai giảng		05/9/2025
Học kỳ I	Ngày bắt đầu	08/9/2025
	Ngày kết thúc	09/01/2025
Học kỳ II	Ngày bắt đầu	12/01/2026
	Ngày kết thúc	Trước ngày 22/5/2026
Ngày kết thúc năm học		Trước ngày 31/5/2026

- Thời gian biểu hàng ngày

Buổi	Thời gian		Hoạt động	Ghi chú
Sáng	7h00' - 7h15'	15 phút	Tự học hoặc SH đầu giờ với GVCN	
	7h15' - 7h50'	35 phút	Tiết 1	

	7h55' - 8h30'	35 phút	Tiết 2	Chuyển tiết: 5 phút
	8h30 - 8h55'	25 phút	Ra chơi	
	9h00' - 9h35'	35 phút	Tiết 3	
	9h40 - 10h15'	35 phút	Tiết 4	Chuyển tiết: 5 phút
	10h15'	Tan học		
Chiều	13h30' - 13h45'	15 phút	Tự học hoặc SH đầu giờ với GVCN	
	13h45' - 14h20'	35 phút	Tiết 1	
	14h25' - 15h00'	35 phút	Tiết 2	Chuyển tiết: 5 phút
	15h00' - 15h20'	20 phút	Ra chơi	
	15h25' - 16h00'	35 phút	Tiết 3	Chuyển tiết: 5 phút
	16h00' - 16h45'	55 phút	HĐ ngoài giờ chính khóa	
	16h45' - 17h00'	Tan học		

Căn cứ vào công văn chỉ đạo của cấp trên, căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...) Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học linh hoạt.

+ Nghỉ Tết Nguyên đán (Từ thứ Bảy, ngày 14/2 (27 tháng Chạp – hết CN 22/2 (Mùng 6 Tết)

+ Nghỉ bù Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (CN 26/4), nghỉ ngày Chiến thắng 30/4 (Thứ Năm), nghỉ ngày QTLĐ 01/5 (Thứ Sáu)

Trường Tiểu học Hùng Tiến xây dựng thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học(Phụ lục 1.4 công văn 2345/BGDĐT)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Phụ lục 2 công văn 2345/BGDĐT)

3.2. Đối với khối lớp 2: (Tương tự như khối 1)

3.3. Đối với khối lớp 3: (Tương tự như khối 1)

3.4. Đối với khối lớp 4: (Tương tự như khối 1)

3.5. Đối với khối lớp 5: (Tương tự như khối 1)

(Đóng quyển riêng)

4. Thực hiện nội dung chương trình giáo dục phổ thông

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5.

+ Đảm bảo 01 phòng học/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy

học tối thiểu cấp tiểu học; đảm bảo số lượng giáo viên và cơ cấu bộ môn giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục.

+ Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập trên lớp, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; chú trọng các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

+ Thực hiện dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung: Giáo dục địa phương, giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông, kĩ năng công dân số, quyền con người, quốc phòng và an ninh,... theo các văn bản hướng dẫn. Chỉ đạo các khối lớp xây dựng cụ thể trong Kế hoạch dạy học, ghi rõ nội dung tích hợp, tích hợp ở bài nào, thuộc môn học cụ thể nào.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với thời lượng 9 buổi/tuần (32 tiết/tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức phụ đạo HS nhận thức chậm, còn gặp khó khăn trong học tập:

+ Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh nhận thức chậm đối với môn Tiếng Việt, Toán. Trên cơ sở đó đồng chí Phó Hiệu trưởng chỉ đạo GV có kế hoạch, giải pháp, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học sinh nhận thức chậm ngay trong giờ học, giờ truy bài, trong các tiết buổi 2.

+ Sau khi kết thúc HKI, BGH phân công mỗi khối 1 GV có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo thêm cho những HS chưa hoàn thành (nếu có). Cụ thể như sau:

Khối	Nội dung bồi dưỡng	Giáo viên bồi dưỡng
1	Môn Toán, Tiếng Việt	Đc Thủy
2	Môn Toán, Tiếng Việt	Đc Nhân
3	Môn Toán, Tiếng Việt	Đc Tin
4	Môn Toán, Tiếng Việt	Đc Thúy
5	Môn Toán, Tiếng Việt	Đc Oanh

- Quản lý ngoài giờ hành chính và thời gian học sinh bán trú tại trường.

- Tổ chức một số hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu sở thích của học sinh dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (Thư viện, sân chơi, bãi tập, lớp học ...).

+ Nhà trường giao cho giáo viên chủ nhiệm t/c cho HS đăng ký tham gia SH trong các CLB: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật, thể dục, thể thao, ...

+ Tổ chức các CLB VH, VN, TDTT, CLB yêu thích các môn học, bồi dưỡng HS năng khiếu... Thời gian đầu giờ và sau giờ học chính thức buổi chiều (từ 13h30' đến 13h45' và từ 16 giờ 00 phút đến 17 giờ hàng ngày) theo nhu cầu, sở thích của học sinh trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung tổ chức gồm các hoạt động: Giáo dục kỹ năng sống, tăng cường giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất, các CLB yêu thích môn học... BGH phân công GV phụ trách các CLB, cụ thể:

Khối	Olympic Toán/Tiếng Việt/Toán TA/LS&ĐL	TDTT	Văn nghệ	Mĩ Thuật	Các cuộc giao lưu khác
1	Đ/c Bích Phượng cùng GVCN	Đ/c Dương, Bính, Tuyên,	Đ/c Bính cùng các đ/c Linh, đ/c Thủy, đ/c Hương	Đ/c Thảo	GVCN
2	Đ/c Nhi cùng GVCN				GVCN
3	Đ/c Tuyên cùng GVCN				GVCN
4	Đ/c Hương cùng GVCN				GVCN
5	Đ/c Linh cùng GVCN				GVCN

+ BGH trực tiếp chỉ đạo GV phụ trách các CLB, xây dựng KH hoạt động, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, t/c cho HS đăng ký tham gia các cuộc giao lưu theo kế hoạch của SGD&ĐT và của xã Vĩnh Hòa.

5. Dạy học tiếng Anh.

- Đối với lớp 1,2:

+ Thực hiện công văn số 681/BGDĐT-GDTH của BGDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh lớp 1, lớp 2 theo chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tổ chức dạy đủ 4 kỹ năng là nghe, nói, đọc và viết, trong đó tập trung phát triển chủ yếu hai kỹ năng là nghe và nói.

+ Nội dung dạy học đảm bảo tính phù hợp với chương trình, mục tiêu bài học, học sinh và điều kiện thực hiện tại địa phương giúp học sinh lớp 1,2 được làm quen với Tiếng Anh.

+ Thực hiện đánh giá kết quả học tập của học sinh học tiếng Anh lớp 1, lớp 2 theo quy định về đánh giá học sinh tiểu học của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện đánh giá năng lực tiếng Anh của học sinh tập trung chủ yếu vào đánh giá thường xuyên với các kỹ thuật đánh giá đa dạng và phù hợp; đánh giá định kỳ nhẹ nhàng, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, không tạo tâm lý căng thẳng cho học sinh.

- Đối với lớp 3,4,5:

+ Tổ chức dạy Tiếng Anh cho học sinh 4 tiết/tuần đối với lớp 3,4,5;

+ Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì bằng nhiều hình thức, chú trọng học qua mạng và tự học của giáo viên, tăng cường sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường.

- Tổ chức cho cán bộ quản lí và giáo viên tiếng Anh tham dự đầy đủ các chuyên đề theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.

- Tham gia giao lưu giải Toán bằng tiếng Anh cho HS khối 1,2,3,4,5.

6. Dạy môn Tin học.

- Thực hiện theo công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học môn tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học.

- Xây dựng phòng tin học và tham mưu tuyển dụng giáo viên tin học để thực hiện chương trình dạy tin học cho học sinh từ lớp 3,4,5 (1 tiết/ tuần).

- Đưa các nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh vào các giờ tin học đối với khối 3,4,5; Dạy tích hợp lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trong các môn học từ khối 1 đến khối 5.

7. Tổ chức liên kết với các trung tâm nhằm tăng cường Tiếng Anh, giáo dục KNS, kỹ năng Công dân số.

+ Liên kết Trung tâm Ngoại ngữ Globaledu dạy tiếng Anh tăng cường cho học sinh lớp 1-5, thời lượng 2 tiết/tuần.

+ Liên kết Trung tâm Kỹ năng Ánh Dương dạy KNS 01 tiết/ tuần.

+ Liên kết Trung tâm Edu Success giáo dục kỹ năng CDS cho học sinh lớp 1-5, thời lượng 1 tiết/tuần.

8. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo hình thức lồng ghép, tích hợp vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh. Kế hoạch bài dạy ghi rõ nội dung tích hợp, tích hợp ở bài nào, thuộc môn học cụ thể nào.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên chủ động sưu tầm, bổ sung nội dung giáo dục địa phương phù hợp với học sinh; chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

9. Triển khai và thực hiện giáo dục STEM

Tiếp tục tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, nội dung của mô hình giáo dục STEM đến cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh bằng nhiều hình thức: họp cha mẹ học sinh, pano, áp phích, phát thanh măng non,...

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giáo dục STEM ở tất cả các khối lớp phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và nhà trường theo Công văn 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM ít nhất 2 lần/học kì/khối lớp, Ngày hội STEM 1 lần/năm học cho học sinh ngoài thời lượng chính khóa đảm bảo quy định; sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ [website://stemtieuhoc.edu.vn](http://stemtieuhoc.edu.vn) và tổ chức lựa chọn tài liệu tham khảo, các nguồn học liệu phục vụ giảng dạy, tổ chức hoạt động trải nghiệm đúng quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Cán bộ quản lí thường xuyên kiểm tra, tư vấn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tiếp tục xây dựng kho bài giảng, tổ chức các chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục STEM trong nhà trường đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

10. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa:

*** Hoạt động trải nghiệm lớp 1, 2, 3, 4, 5:**

- Thực hiện Công văn số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong CTGDPT 2018;

- Thực hiện Công văn số 3446/GDĐT- TH ngày 26/9/2019 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong CTGDPT 2018 theo sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề tháng.

- Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh từ khối 1 đến khối 5 dự kiến vào cuối kỳ I và đầu KII.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

*** Hoạt động ngoại khóa:**

- Tổ chức các hội thi, các buổi giao lưu văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, âm nhạc dân tộc, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

- Tạo điều kiện giúp đỡ để học sinh tham gia thi viết bài tuyên truyền, thi sáng tạo. Tổ chức các chương trình giao lưu các hội thi để học sinh học tập như: Giao lưu học sinh năng khiếu Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, hội thi vẽ tranh, văn nghệ, rèn chữ-giữ vở, tham gia hội thi về ATGT ...

- Giáo dục học sinh thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: hội diễn văn nghệ, Hội khoẻ Phù Đổng, các câu lạc bộ; Vui hội trăng rằm....

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu

3.1. Tăng cường CSVC, TBDH:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa ưu tiên nguồn lực, đồng bộ đảm bảo đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm, phòng học thông minh, mở rộng diện tích,... từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT.

- Tham mưu với lãnh đạo địa phương tu sửa nâng cấp Khu B, khu vệ sinh, xây dựng bổ sung phòng các phòng chức năng (phòng đa chức năng, Phòng KH&CN); Huy động mọi nguồn lực từ ngân sách địa phương, trong PHHS, các mạnh thường quân, các doanh nghiệp hỗ trợ, tài trợ để nâng cấp CSVC, TBDH, từng bước xây dựng lớp học thông minh.

- Đưa ra giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, đảm bảo nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

- Nhà trường chỉ đạo hoạt động thiết bị của nhà trường, nhân viên Thư viện- Thiết bị tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với yêu cầu chuyên môn. Nhân viên Thư viện-Thiết bị phải thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo qui định, cập nhật thường xuyên và lưu giữ theo trình tự thời gian: Xây dựng kế hoạch về công tác thiết bị dạy học đảm bảo khai thác tối đa tính năng sử dụng của các thiết bị dạy học được trang bị phục vụ cho hoạt động dạy và học và các hoạt động khác; Nhân viên Thư viện - Thiết bị cùng Tổ trưởng chuyên môn có trách nhiệm lập danh mục thiết bị dạy học, kiểm tra việc bảo quản, sử dụng TBDH của giáo viên trên lớp và xem đây là một trong những chỉ tiêu của nhà trường xuyên suốt trong năm học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của nhà trường, của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

3.2. Đảm bảo SGK và tài liệu Giáo dục địa phương

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, đảm bảo học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; đồng thời, hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong học liệu, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

a) Đảm bảo đội ngũ GV triển khai chương trình

- Tham mưu với cấp có thẩm quyền bổ sung giáo viên đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Phân công lao động đúng định mức, phù hợp với năng lực, sở trường tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thành nhiệm vụ. Theo dõi tổng hợp chấm công lao động cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng tuần, hàng tháng.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên cho nhà trường; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên, người có kinh nghiệm, tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

- Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 gắn với thực tiễn nhà trường. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cấp tổ chức. Yêu cầu các CBQL, giáo viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch.

- Nhà trường sẽ xây dựng đội ngũ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học, cho từng khối lớp học và hoạt động giáo dục tại tại nhà trường và liên kết cùng trường bạn thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại các trường trên địa bàn. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích các giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết thực, tránh hình thức.

- Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiếp tục đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Bồi dưỡng năng lực chuyên môn thông qua SHCM chuyên môn, SHCM chuyên môn theo NCBH, hội thảo, chuyên đề, thông qua bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV và thông qua việc tham gia các Hội thi do các cấp tổ chức.

- Thực hiện đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, đánh giá viên chức đảm bảo đúng quy trình, thực chất, gắn với thi đua khen thưởng để tạo động lực.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đánh giá và phát triển năng lực số

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, đảm bảo tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Khuyến khích giáo viên thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp mới, kỹ thuật dạy học tích cực... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Chỉ đạo Tô chuyên môn, giáo viên thường xuyên tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Yêu cầu các Gv có đóng góp vào kho học liệu số chung của Sở thông qua kênh K12 online và đồng thời khai thác kho học liệu này trong công tác thực hành giảng dạy tại các lớp.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, sử dụng công nghệ (AI) để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên về đánh giá học sinh và thiết kế đề kiểm tra định kỳ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên học sinh trong các hoạt động. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, an

toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức HCM,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng học sinh cuối năm học, kiên quyết không để tình trạng học sinh “ngồi nhầm lớp”; đánh giá, khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

c) Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân cấp tiểu học nói riêng và trong toàn ngành nói chung.

Tham mưu với các cấp ủy đảng để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

- Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT² và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn, cá nhân hóa học tập,

¹ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

² Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thi điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. *Củng cố, nâng cao chất lượng PCGD, giáo dục bắt buộc*

Tiếp tục làm tốt công tác phổ cập, huy động 100% học sinh đến trường, không có học sinh bỏ học; Kịp thời nắm bắt thông tin học sinh, cập nhật hệ thống đảm bảo chính xác. Tiếp tục giữ vững PCGDĐĐT đạt mức 3, XMC đạt mức 2.

4.2. *Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.*

- Huy động tối đa số trẻ khuyết tật, tự kỷ,... ra lớp học hòa nhập....
- Toàn trường có 9 em HS khuyết tật, tự kỷ, tăng động: Khối 1: 4 em, Khối 2: 3 em, Khối 3: 2 em.
- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.
- Phối kết hợp chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong công tác giáo dục học sinh tiếp thu chậm, học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật được học hòa nhập với học sinh trong trường. Đối với trẻ khuyết tật giáo viên chỉ cần lựa chọn một số môn học phù hợp với năng lực của các em để dạy. Các môn học còn lại tổ chức cho các em được tham gia và chỉ đánh giá sự tiến bộ của học sinh; Đánh giá kết quả học tập của học sinh khuyết tật trên cơ sở nhìn nhận sự tiến bộ trong việc rèn luyện các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hòa nhập với từng đối tượng cụ thể. Kết quả học tập chung của lớp nhưng được ghi nhận thành tích cho GV bằng sự tiến bộ của học sinh.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm đảm bảo điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng

Kiến nghị với các cấp có thẩm quyền phương án chi hỗ trợ cho các GV dạy lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ tự kỷ, tăng động;

5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra.

5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục.

- Nhà trường sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại đơn vị; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Tổ chức cho CBGV ký cam kết không dạy thêm, học thêm. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định. Nghiêm cấm đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên lạm dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

5.2. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ: Tập trung kiểm tra việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp, giáo dục lồng ghép theo các văn bản của các cấp đã hướng dẫn.

6. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì, nâng cao mức độ trường đạt chuẩn quốc gia sau khi đã được công nhận năm 2019.

- Thu thập hồ sơ đề nghị công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 sau khi đã hết hạn 5 năm.

- Tham mưu với lãnh đạo địa phương, đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phân đầu đủ điều kiện đề nghị công nhận lại Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2025-2027.

*** Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

- Nghiên cứu Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia và các tài liệu hướng dẫn; Thông tư 13/2020/ TT-BGDĐT quy định Tiêu chuẩn CSVC trường đạt chuẩn QG.

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá

- Thành lập nhóm thư kí, nhóm công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể

- Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá: Triển khai tới toàn thể Hội đồng tự đánh giá các văn bản hướng dẫn: Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

- Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính và các điều kiện liên quan khác) và thời điểm cần huy động

+ Nhân lực:

- Nguồn nhân lực chính: Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký, các nhóm nhóm công tác chuyên trách.

- Ngoài ra, trường còn phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia thu thập các thông tin và minh chứng.

+ Tài chính, CSVC:

- Dự kiến các minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí

Sử dụng Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Kết thúc mỗi năm

học thư kí các nhóm thu thập minh chứng của các tiêu chí sắp xếp lưu lại theo quy định

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục nhà trường thông qua trang web của trường ít nhất 05 lần/tháng, thông tin qua các buổi họp cha mẹ học sinh 03lần/năm.

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động, nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

- Khuyến khích nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tuyên truyền, quản lí tốt cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh không tham gia các hội, nhóm, chia sẻ các thông tin xấu, độc, không chính xác dễ bị kẻ xấu lợi dụng.

- Quản lí tốt cổng thông tin điện tử, trang web, nhóm Zalo trường/lớp.

8. Công tác thi đua – Khen thưởng

Các tổ chức, đoàn thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ theo yêu cầu, phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua:

a) Cá nhân

- HS XS, HS Tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện: 75% trở lên

- Danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 80%

- Đánh giá CNN: Tốt 8 đ/c; Khá: 14 đ/c

- Viên chức: HTTNV: 100%; HTXS: 20%

- GV đạt GVDG cấp trường: 100%; 5 GV đạt GVCN giỏi cấp xã (đ/c Oanh, đ/c Linh, đ/c Bích Phượng, đ/c Thắm, đ/c Hoán).

- GVDG cấp TP: 2 đ/c đăng ký dự thi, đạt nếu được chọn (đ/c Oanh, đ/c Thắm).

- 100% CBGV, NV đạt danh hiệu LĐTT, 5-7 CSTĐCS (đ/c Tri, đ/c Tuyên, đ/c Oanh, đ/c Thắm, đ/c Dương, Linh, Bích Phượng)

- Đề nghị tặng bằng khen của CTTTP: 1-2 đ/c; Bằng khen của TTCP: 1 đ/c.

b) Tập thể

- Trường: Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến”.

- Liên đội xếp loại xuất sắc.

- Lớp tiên tiến: 17/17 lớp

- Tổ tiên tiến: 3/3 trong đó 2 tổ chuyên môn đạt Tổ TTXS.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Dạy 2 tiết/ tuần.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; Chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, vận động tài trợ bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Tăng cường tham mưu đề xuất với UBND xã bố trí đầy đủ nhân lực cho nhà trường để thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục theo thông tư số 28 của Bộ giáo dục.

- Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; đánh giá viên chức theo luật viên chức.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Dạy 04 tiết/tuần;

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến công tác chuyên môn.

- Tham mưu đề xuất, giúp hiệu trưởng chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần (đối với học sinh khối 1 - 5) Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến công tác chuyên môn.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1,2,3; đổi mới phương pháp dạy học.

* Trong thời gian chưa có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường, với chức trách, nhiệm vụ của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Tham gia công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn của giáo viên, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Đối với Giáo viên - Tổng phụ trách Đội

- Theo sự phân công của Phó Hiệu trưởng phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (01 lần/tháng). Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc), có thể viết thu hoạch....

- Tổ chức đại hội chi đội, Liên đội, thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Phụ trách trang kênh facebook của nhà trường, phát thanh măng non, Hòm thư Điều em muốn nói, ATGT....

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Chịu trách nhiệm về các hoạt động của Liên đội, Sao nhi đồng, công tác quản lý nền nếp học sinh.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn chuyên

- Chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác theo sự phân công của Phó Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục học sinh và trao đổi thông tin hai chiều.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của hiệu trưởng.

- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

6. Đối với nhân viên:

a) Nhân viên Thư viện-thiết bị:

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, phòng thiết bị đồ dùng

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học, thư viện thân thiện, thư viện 50k..Quản lý sắp xếp khoa học đồ dùng thiết bị, thư viện.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách; Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm?)

về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

- Mở sổ và cập nhật đầy đủ các loại hồ sơ của thư viện, phòng đồ dùng thiết bị theo quy định, theo dõi tình hình mượn sách – thiết bị của giáo viên và học sinh; kết hợp với các bộ phận kiểm kê tài sản vào cuối năm học và cuối năm hành chính (trong 12 tháng) hàng năm, cập nhật sổ công văn đi đến.

b) Nhân viên Kế toán - văn thư:

- Mở các loại hồ sơ sổ sách theo quy định về tài chính – kế toán; tham mưu với lãnh đạo lập dự trù kinh phí, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ về sử dụng NSNN và các nguồn khác theo qui định; rút và quyết toán các khoản lương, phụ cấp, hoạt động khác kịp thời; lập các loại báo cáo quyết toán tháng, quý, năm về tình hình sử dụng NSNN theo đúng thời gian; theo dõi quá trình nâng lương của giáo viên để làm hồ sơ nâng lương kịp thời cho CB, GV, NV.

- Giúp hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thu chi và hoàn thiện hồ sơ các nguồn thu ngoài ngân sách trong nhà trường, các nguồn ủng hộ tài trợ; Quản lý, cập nhật hồ sơ viên chức của đơn vị; Bảo quản, theo dõi, kiểm kê tài sản vào cuối năm học và năm hành chính, cập nhật phần mềm quản lý cán bộ.

- Mở các loại sổ và cập nhật theo quy định về công tác văn thư; nhân bản công văn đến, phát hành công văn đi theo đúng số lượng, đúng nơi nhận và thực hiện chế độ bảo mật công văn gửi theo quy định của pháp luật; giữ con dấu của trường và chịu trách nhiệm đóng dấu lên các văn bản, giấy tờ có chữ ký của người có thẩm quyền ở đơn vị, không tùy tiện giao con dấu cho người không có trách nhiệm (thực hiện đúng theo quy định về sử dụng con dấu). Trực địa chỉ Mail, HP.NET của đơn vị, cập nhật sổ công văn đi đến.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Phó Hiệu trưởng phân công.

c) Giáo viên kiêm thủ quỹ:

- Thu giữ các loại quỹ của nhà trường theo kế hoạch; chi các loại quỹ khi có đầy đủ chứng từ hợp lệ được kế toán kiểm soát và chủ tài khoản phê duyệt; cùng với kế toán thực hiện các giao dịch với kho bạc một số công việc theo thẩm quyền; cùng với kế toán hoàn thiện các chứng từ thu chi theo đúng nguyên tắc tài chính.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Phó Hiệu trưởng phân công.

d) Nhân viên Giáo vụ:

Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác giảng dạy và học tập, như: Quản lý hồ sơ học sinh; lập kế hoạch, sắp xếp lịch học, lịch giảng dạy, lịch thi, lịch hoạt động ngoại khóa; thu thập và tổng hợp kết quả học tập; tư vấn, hỗ trợ HS; làm cầu nối thông tin giữa BGH với GV, HS, phụ huynh cũng như hỗ trợ tuyển sinh và các sự kiện khác của nhà trường.

e) Bảo vệ

- Bảo vệ đảm bảo việc đóng mở cửa đại, cửa sổ, khoá cửa các lớp học, cổng trường đúng giờ theo quy định của nhà trường.

- Đảm bảo an ninh trường học, đôn đốc việc thực hiện văn hoá công sở, không cho phụ huynh đi xe vào trường học, đặc biệt không cho người lạ vào trường, nếu vào cần xuất trình giấy tờ.

- Đảm bảo an toàn tài sản của nhà trường, tài sản của GV, HS trong thời gian làm việc tại trường.

7. Công tác phối hợp

Các tổ chức trong và ngoài nhà trường, ban đại diện cha mẹ học sinh có sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ để xây dựng môi trường học tập và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm hiệu quả thiết thực

8. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học: hàng tháng, hàng tuần.

- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại công tác kiểm tra giám sát, định kỳ, theo kế hoạch, đột xuất và tổng kết hoạt động vào cuối tháng 4 năm 2026.

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng.

9. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, các bộ phận, các tổ chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới báo cáo BGH.

- Sơ kết từng học kỳ; Tổng kết năm học.

- Báo cáo thường xuyên, đột xuất và định kì theo yêu cầu của ngành, liên ngành và cơ quan quản lý cấp trên.

- Cập nhật thường xuyên các phần mềm phổ cập, quản lý học sinh, cơ sở dữ liệu ngành.. đảm bảo đúng tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Hùng Tiến năm học 2025- 2026. Kế hoạch được thông qua tại Hội nghị viên chức đầu năm học và được điều chỉnh bổ sung khi cần thiết. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND, UBND, Phòng VH-XH (Để chỉ đạo);
- Ban đại diện CMHS (Để phối hợp);
- Các tổ CM, GV, NV (Để t/h).
- Lưu: VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH**

Nguyễn Thị Tri

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HÀNG THÁNG

Thời gian	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh
Tháng 8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát CSVC, chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới, ổn định nề nếp, học nội quy nhà trường, xây dựng nội quy lớp học - Xây dựng thời khóa biểu, phân công chuyên môn năm học 2025-2026 - Tổ chức bồi dưỡng, SHCM - Xây dựng kế hoạch giáo dục, KH dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. - Tập huấn chuyên môn theo lịch của SGD. - Chỉ đạo GV tự bồi dưỡng các Module đã đăng kí. 	
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tốt Lễ khai giảng năm học 2025-2026, thực hiện chương trình HKI từ 8/9/2025, ổn định dạy học 2 buổi/ ngày, thực hiện dạy học theo kế hoạch giáo dục nhà trường. - Triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyên môn năm học 2025-2026; - Triển khai dạy lồng ghép kiến thức ATGT, GD quyền con người, QPAN. - Hợp tổ xây dựng chỉ tiêu, đăng kí thi đua năm học 2025-2026 - Đăng kí chuyên đề chuyên môn cấp trường, cấp xã - Chỉ đạo CBGV, NV đăng kí thi đua, hình thức khen thưởng viết SK. - Xây dựng KH kiểm tra nội bộ - Kiểm tra chuyên đề chuyên môn, kiểm tra hoạt động sư phạm GV (2-3 đ/c) - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn - Kết hợp Liên đội kiểm tra nề nếp đầu năm, dự giờ kiểm tra nề nếp học tập của học sinh - Triển khai các CLB trong nhà trường - Đăng ký tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố khối 1,5 - Đăng ký Mô hình Dân vận khéo - Tổ chức cho CBVC, PH, HS ký cam kết đầu năm - Rà soát, cập nhật thông tin CBGV, NV và HS trên Misa, CSDL ngành; Thống kê báo cáo đầu năm. 	
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phát động Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2025; - Tham gia phong trào “Bình dân học vụ số”; - Tổ chức chuyên đề: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATGT, PCMT học đường”; Chuyên đề “Vui 	

	<p>Tết Trung thu”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội thi GVDG/GVCNG cấp trường trong đó có ứng dụng các phần mềm, ứng dụng AI trong giảng dạy chào mừng 20/10. - Chỉ đạo GV đăng kí thi đua, hình thức khen thưởng viết báo cáo biện pháp. - T/c SHCM, BDCM theo kế hoạch chuyên môn. - Tham dự chuyên đề các cấp - Tiếp tục kiểm tra HĐSP 2-3 đ/c. Kiểm tra chuyên môn 2 - 3đ/c - Khảo sát nhanh chất lượng các lớp - Triển khai làm báo cáo phổ cập giáo dục 	
Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tổ chức Hội thi GVDG/GVCNG cấp trường trong đó có ứng dụng các phần mềm, ứng dụng AI trong giảng dạy chào mừng 20/11. - Chỉ đạo GV đăng kí thi đua, hình thức khen thưởng viết SK. - Tổ chức KTĐK giữa kì I (Toán, TV lớp 4,5) theo TT27/2020 TTBGD), hoàn thành đánh giá HS giữa HKI - SHCM, BDCM theo kế hoạch chuyên môn - Tham dự chuyên đề các cấp - Tiếp tục kiểm tra HĐSP, Kiểm tra chuyên môn 2-3đ/c - Tăng cường bồi dưỡng mũi nhọn tham gia giao lưu cấp xã, cấp thành phố - Tiếp tục triển khai làm báo cáo phổ cập giáo dục 	
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo giáo viên tăng cường giáo dục thể chất và các hoạt động TDTT tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, cấp xã - SHCM: Chuyên đề - Giáo dục STEM (Mỗi khối ít nhất 01 sản phẩm) - Xây dựng ma trận đề, đề kiểm tra học kì I - Kiểm tra HKI, hoàn thành đánh giá HS HKI - Kiểm tra hồ sơ của tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận. - Kiểm tra công tác cập nhật kết quả đánh giá HS trên CSDL ngành. - Phối hợp với phụ huynh tổ chức HĐTN ngoài nhà trường cho HS. 	
Tháng 01-02/ 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành chương trình HKI, thực hiện chương trình Học kỳ II từ 12/01/2026 - Dự giờ đột xuất kiểm tra việc thực hiện đổi mới PPDH - Chỉ đạo GV tự bồi dưỡng về Module 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo sơ kết Học kỳ I - Tiếp tục kiểm tra HĐSP, KTCM 2-3đ/c - SHCM, BDCM theo kế hoạch chuyên môn - Tham dự các chuyên đề các cấp. - Triển khai viết đề tài sáng kiến kinh nghiệm - Kiểm tra nề nếp chuyên môn học kì II. - Triển khai thi Video bài giảng các lớp - Tổ chức cho HS nghỉ tết Nguyên Đán 	
Tháng 03/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo các tổ chuyên môn dạy chuyên đề ĐMPPDH chào mừng 08/3 và 26/3 - Tham dự các chuyên đề các cấp. - Tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố khối 1, Video thành phố khối 5 - SHCM, BDCM theo kế hoạch chuyên môn - Tiếp tục kiểm tra HĐSP 2-3 đ/c. - Kiểm tra định kì giữa học kỳ II (K4,5), hoàn thành đánh giá HS giữa HKII - Thi GV viết chữ đẹp cấp thành phố. - Tiếp cận công tác tuyển sinh năm học 2026-2027 	
Tháng 04/2026	<ul style="list-style-type: none"> - SHCM, BDCM theo kế hoạch chuyên môn - Tham dự các chuyên đề các cấp. - Tăng cường ôn tập để chuẩn bị kiểm tra cuối năm. - Kiểm tra vở học sinh - Xây dựng Ma trận đề, đề kiểm tra học kì II, kiểm tra cuối năm học 	
Tháng 5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ giáo viên và học sinh. - Xét HTCT lớp học cho học sinh toàn trường, xét HTCTTH cho học sinh lớp 5. Xét khen thưởng HS cuối năm. - Đánh giá thi đua cuối năm học - Thống kê báo cáo cuối năm. + Thống kê chất lượng cuối năm học + Báo cáo cuối năm học + Báo cáo kết quả triển khai và chất lượng dạy học môn Tiếng Anh, Tin học, Kỹ năng sống - Tổng kết công tác chuyên môn. - Tổ chức bàn giao chất lượng cuối năm. 	
Tháng 6/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học - Tổng kết phong trào thi đua trường - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hè năm 2026 	
Tháng 7/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dự các đợt tập huấn, bồi dưỡng hè - Xây dựng dự thảo nhiệm vụ năm học 2026-2027 - Xây dựng, hoàn thành kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027 	

